



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **23** /2019/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **18** tháng **11** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh,
cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

*Căn cứ Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017
của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản
công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng
nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm
vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 352/TTr-STC
ngày 28/10/2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tài sản công có giá trị lớn quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 56, Điểm a Khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp của Đảng).

Các nội dung không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Sở Tài chính.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tài sản công có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê

Tài sản công có giá trị lớn tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 56; Điểm a, Khoản 2, Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công là tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (hoặc 01 loại tài sản).

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp), đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, đã ký hợp đồng kinh doanh, cho thuê trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng kinh doanh, cho thuê đã ký kết.

b) Đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp), đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, nhưng chưa ký hợp đồng kinh doanh, cho thuê trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện, đề tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với thực tế tại địa phương và theo đúng quy định của pháp luật.

b) Có trách nhiệm thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 56; Điểm a, Khoản 2, Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các cá nhân có liên quan căn cứ quy định tại Quyết định này và các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ để triển khai thực hiện việc sử dụng tài sản công có giá trị lớn vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp

công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **28/11/2019**./yz

Nơi nhận

- Như Điều 6;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH thuộc tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, TT&TT;
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (y_35b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

